SAO Y; Hội đồng Nhân dân thành phố; Thời gian ký: 2025-12-19T15:21:21+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /2025/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ- CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 261/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 214/BC-BPC ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Điều 3. Quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng

Quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 4. Quy định hỗ trợ đào tạo lý luận chính trị

Ngoài các khoản hỗ trợ hằng tháng do cơ sở đào tạo chi trả theo quy định hiện hành và các khoản hỗ trợ theo quy định tại Mục II Phần A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này, cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và xã đảo; cán bộ, công chức, viên chức nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo lý luận chính trị, được hỗ trợ thêm như sau:

1. Đào tạo cao cấp lý luận chính trị:

a) Hệ tập trung: 1.000.000 đồng/người/tháng;

b) Hệ không tập trung: 8.000.000 đồng/người/khóa (tương đương 08 tháng học hệ tập trung).

2. Đào tạo trung cấp lý luận chính trị:

a) Hệ tập trung: 700.000 đồng/người/tháng;

b) Hệ không tập trung: 4.200.000 đồng/người/khóa (tương đương 06 tháng học hệ tập trung).

3. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng quy định tại Điều này thì chỉ nhận một chế độ hỗ trợ.

Điều 5. Quy định hỗ trợ tham gia bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành, kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, chuyển đổi số

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này khi được cử tham gia các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành, kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, chuyển đổi số trong thành phố từ 01 tháng trở lên, mỗi tháng học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được trợ cấp 0,4 lần mức lương cơ sở (tính theo số ngày thực tế đi học).

2. Ngoài ra, các đối tượng sau còn được trợ cấp thêm hằng tháng với mức cụ thể như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nữ: 0,2 lần mức lương cơ sở;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số: 0,25 lần mức lương cơ sở.

3. Đối tượng được hưởng nhiều mức trợ cấp theo quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ được hưởng một mức trợ cấp cao nhất.

Điều 6. Quy định hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự đảm bảo kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này tự sắp xếp thời gian hợp lý, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chuyên ngành đào tạo phù hợp với công việc, vị trí đang đảm nhận; tự đảm bảo kinh phí đi học sau đại học và được cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức quyết định cử đi học, sau khi tốt nghiệp được trợ cấp một lần như sau:

a) Tiến sĩ : 40.000.000 đồng;

b) Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II : 25.000.000 đồng;

c) Bác sĩ nội trú : 20.000.000 đồng;

d) Bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I : 15.000.000 đồng;

đ) Thạc sĩ : 15.000.000 đồng.

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập có thể quyết định mức hỗ trợ cao hơn quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này tự đảm bảo kinh phí tham gia các khóa bồi dưỡng về công nghệ thông tin, kỹ năng số, công nghệ số; được cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức xác nhận nội dung, chương trình bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và quyết định cử tham gia bồi dưỡng; được cơ sở bồi dưỡng cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học thì được hỗ trợ 50% học phí, tối đa 15.000.000 đồng/khóa. Trường hợp tham gia nhiều khóa bồi dưỡng thì được hỗ trợ tối đa 02 khóa bồi dưỡng.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí bố trí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn thành phố thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Kinh phí bố trí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên địa bàn thành phố do ngân sách thành phố đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình/Đề án/Dự án đó.

4. Việc quyết định áp dụng Nghị quyết này để đào tạo, bồi dưỡng đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này do người đứng đầu cơ quan, đơn vị ký hợp đồng lao động thỏa thuận với người lao động và phải được thể hiện tại hợp đồng lao động.

5. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng khác áp dụng Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 110/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định đối tượng và mức trợ cấp tốt nghiệp đại học, sau đại học và trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành;

b) Nghị quyết số 241/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

c) Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Trường hợp các quy định được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

4. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

5. Áp dụng Nghị quyết đối với đối tượng khác

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với người làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ theo khoản 1 Điều 40 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ được áp dụng quy định tại Nghị quyết này;

b) Các nhiệm vụ, Chương trình/Đề án/Dự án có nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng khác không quy định tại Nghị quyết này thì được áp dụng nội dung, mức chi tại Nghị quyết này theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Quy định xử lý chuyển tiếp

1. Các trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và hiện đang theo học tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì tiếp tục được hỗ trợ chi phí theo mức chi quy định tại Nghị quyết này.

2. Các trường hợp được cử đi đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị theo Nghị quyết số 110/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng hoặc Nghị quyết số 241/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng hoặc Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành khóa học thì được tiếp tục hưởng chính sách quy định tại các Nghị quyết nêu tại điểm này cho đến khi hoàn thành khóa học.

3. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã thực hiện theo kế hoạch được giao năm 2025, thì các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế để quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo cơ quan tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Nghị quyết này và các quy định khác có liên quan.

c) Chú trọng các giải pháp phát huy hiệu quả sử dụng cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng.

d) Sau 03 năm triển khai thực hiện, tổ chức tổng kết đánh giá, rút ra những ưu điểm, làm rõ những hạn chế, vướng mắc, khó khăn (nếu có), tổng hợp trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố;
- Các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu;
- Báo và PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Chuyên đề CA TPĐN, Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Đức Dũng

nhungnth10-22/12/2025 08:12:49-nhungnth10-nhungnth10-nhungnth10